

ÁP DỤNG PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY CHỦ ĐỘNG CHO HỌC PHẦN “NHẬP MÔN ĐÔNG PHƯƠNG HỌC” TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH ĐÔNG PHƯƠNG HỌC TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ, ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

APPLYING METHODS OF ACTIVE TEACHING ON THE SUBJECT “INTRODUCTION
TO ORIENTAL STUDIES” IN THE CURRICULUM OF ORIENTAL STUDIES AT
THE UNIVERSITY OF FOREIGN LANGUAGE STUDIES, THE UNIVERSITY OF DANANG

Lê Thị Kim Oanh

Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng; lekimoanhqth@gmail.com

Tóm tắt - Từ năm học 2013-2014, chuyên ngành Đông phương học được chính thức đào tạo tại Khoa Quốc tế học, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng. Cùng với hai chuyên ngành Quốc tế học, Tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam, ngành Đông phương học đang có những bước đi đầu tiên trên cơ sở kế thừa kinh nghiệm của những cơ sở đào tạo uy tín đi trước đồng thời chủ động tạo ra sự phát triển phù hợp với nhu cầu xã hội cũng như đáp ứng được nhu cầu về nguồn nhân lực tại địa phương. Để đạt được những mục tiêu nói trên, việc áp dụng phương pháp giảng dạy chủ động (PPGDCĐ), một phương pháp giảng dạy tiên tiến của thế giới, cho những học phần thuộc chương trình đào tạo ngành Đông phương học là một việc làm cần thiết và mang tính chủ động trong mục tiêu đào tạo. Một trong những học phần quan trọng cần được áp dụng đầu tiên là học phần “Nhập môn Đông phương học”. Bài viết đề cập đến một số đề xuất áp dụng PPGDCĐ cho học phần nói trên.

Từ khóa - khoa Quốc tế học; Đông phương học; phương pháp giảng dạy chủ động; nhập môn Đông phương học; chương trình đào tạo ngành Đông phương học.

Abstract - Since the academic year 2013-2014, Oriental Studies has been formally taught at Department of International Studies, University of Foreign Language Studies, The University of Danang. Along with two other studies, International Studies and Vietnamese & Vietnamese Culture Studies, Oriental Studies is taking the first step on the basis of inheriting experiences of prestigious universities. Besides, it may actively create the development in accordance with social needs as well as meet the needs of local human resources. In order to achieve the above objectives, application of the worldwide advanced Active Teaching Methods to the subjects of the Oriental Studies curriculum should be considered a necessary and proactive plan for training strategy. The first subject chosen for application is “Introduction to Oriental Studies”, one of the important subjects in the curriculum. This article puts forward some suggestions on Active Teaching Methods for that subject.

Key words - department of International Studies; oriental Studies; active teaching methods; Introduction to Oriental Studies; curriculum of oriental studies.

1. Đặt vấn đề

1.1. Tổng quan về phương pháp giảng dạy chủ động

Phương pháp giảng dạy chủ động (PPGDCĐ) với tiêu chí “Dạy học lấy học sinh làm trung tâm” là trọng tâm của sự đổi mới phương pháp dạy học hiện đại, xuất hiện ở châu Âu từ thế kỷ XVIII. Tại Việt Nam, quan điểm này đã được xác định từ những năm 70, 80, 90 của thế kỷ XX. Năm 2000, phương pháp giáo dục theo định hướng phát huy tính tích cực, tự giác chủ động, tự duy sáng tạo cũng như bồi dưỡng năng lực tự học, lòng say mê và ý chí vươn lên của người học đã chính thức trở thành chủ trương của Nhà nước theo Nghị quyết NQ04/2000/QH10.

Trong khái niệm PPGDCĐ, từ “chủ động” được dùng với nghĩa việc học tích cực, trái nghĩa với việc học thụ động. Điều quan trọng nhất của phương pháp này là giúp cho người học chủ động suy nghĩ, học tập, có thái độ ham học hỏi cũng như ý chí về năng lực học tập suốt đời. [5]

Do đó, đối tượng cần được chủ động hóa và tập trung phát huy tính chủ động mà phương pháp này hướng tới là người học chứ không phải người dạy. Tuy nhiên, để phương pháp này đạt hiệu quả cao thì vai trò của người dạy cũng rất quan trọng. Người dạy cần có sự chuẩn bị kỹ càng hơn so với phương pháp giảng dạy thụ động truyền thống.

Đồng thời, PPGDCĐ là một chu trình có liên kết chặt chẽ với nhau mà người dạy cần tiến hành tối thiểu 3 bước: xác định mục tiêu giảng dạy; thiết kế và tổ chức các hoạt động lớp học; kiểm tra và đánh giá kết quả học tập [5].

Về việc xác định mục tiêu, người dạy cần hướng người học đến sự chủ động trong việc học của bản thân. Như vậy, người học cần phải được cung cấp đầy đủ những thông tin liên quan đến học phần, để có thể chủ động xác định mục tiêu đạt được trong quá trình học cũng như có sự chủ động trong việc lĩnh hội kiến thức. Người dạy đóng vai trò của người hướng dẫn, cung cấp và tổ chức các hoạt động giúp người học đạt mục tiêu học tập của mình.

Tại lớp học, người dạy cần hướng đến việc thiết kế và tổ chức các cơ hội học tập mang tính trải nghiệm, kích thích người học khám phá, phân tích, áp dụng và đánh giá kiến thức hơn là việc thông tin chỉ được truyền đạt một chiều. Bản thân người học sẽ luôn chủ động tham gia vào quá trình học, từ đó hiểu rõ họ đang học gì và cần học như thế nào.

Sau khi kết thúc học phần, nếu người học tự khám phá kiến thức và bổ sung kiến thức đó thông qua sự tự tin và có trách nhiệm với bản thân mình thì kiến thức mới trở thành tri thức của họ. Do đó, sự đánh giá không chỉ ở người dạy, mà bản thân người học cũng cần được phát triển kỹ năng tự đánh giá, để điều chỉnh cách học cũng như kỹ năng đánh giá lẫn nhau giữa các thành viên trong lớp. Việc áp dụng PPGDCĐ cũng chính là cơ sở của việc xây dựng động cơ học tập và hình thành thói quen học tập suốt đời mà bất cứ nền giáo dục tiên tiến nào cũng cần hướng tới.

Hiện nay, tại các trường đại học tiên tiến trên thế giới, có hai nhóm PPGDCĐ được áp dụng phổ biến. Thứ nhất là nhóm phương pháp giúp sinh viên học tập chủ động

(Active Learning) bao gồm các phương pháp tiêu biểu như: *động não, chia sẻ theo cặp, tổ chức học tập theo nhóm, dạy học dựa trên vấn đề, đóng vai v.v...* Thứ hai là nhóm phương pháp giúp sinh viên học tập trải nghiệm (Experiential Learning), bao gồm các phương pháp như: *dạy học thông qua đồ án, nghiên cứu tình huống, mô phỏng, học tập phục vụ cộng đồng...* Mỗi phương pháp thuộc hai nhóm PPGDCĐ nói trên đều mang lại lợi ích nhất định cho người học [1].

1.2. Giới thiệu học phần “Nhập môn Đông phương học” trong chương trình đào tạo ngành Đông phương học (ĐPH)

“Nhập môn Đông phương học” là một học phần thuộc khối kiến thức đại cương trong chương trình đào tạo cử nhân Đông phương học, được bố trí giảng dạy ở học kỳ đầu tiên (HKI) với tổng thời lượng là 45 tiết, tương đương 3 tín chỉ. Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản và mang tính hệ thống về sự phát triển của lịch sử, đặc điểm của các nền văn hóa phương Đông cũng như sự ảnh hưởng của các nền văn hóa phương Đông ra khu vực và thế giới.

Nội dung cơ bản của học phần bao gồm các vấn đề chính sau: các khu vực văn hóa Phương Đông; lịch sử các nền văn hóa Phương Đông; đặc điểm chủ yếu của văn hóa Phương Đông; sự ảnh hưởng của các nền văn hóa Phương Đông ra khu vực và thế giới; thành tựu và hạn chế của văn hóa Phương Đông.

Bên cạnh đó, học phần còn hướng đến việc rèn luyện cho sinh viên một số kỹ năng cần thiết như: thu thập và tổng hợp tài liệu; làm việc theo nhóm; thuyết trình. Có thể nói, học phần này đóng vai trò quan trọng trong việc tạo kiến thức nền tảng và kỹ năng căn bản để sinh viên tiếp cận các học phần khác trong chuyên ngành Đông phương học.

2. Giải quyết vấn đề

Nhằm đảm bảo hiệu quả áp dụng PPGDCĐ cho học phần “Nhập môn ĐPH” trong thời gian tiếp theo, chúng tôi đã tiến hành khảo sát ý kiến của sinh viên ngành Đông phương học của 2 niên khóa 2013-2014 và 2014-2015 về việc áp dụng các PPGDCĐ trong quá trình học tập như: phương pháp động não, phương pháp trực quan kết hợp thuyết trình, phương pháp học theo nhóm, phương pháp tự học. Đã có 146 sinh viên tham gia thực hiện việc khảo sát này.

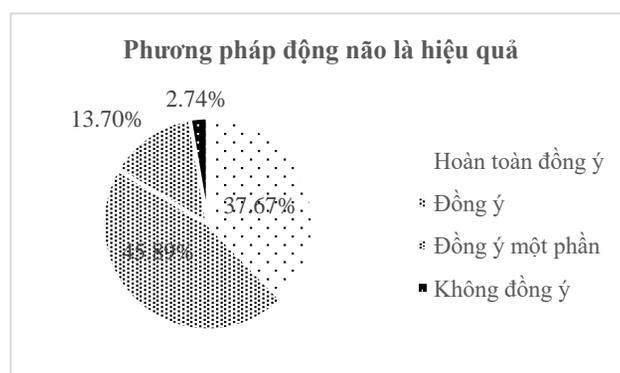
2.1. Phương pháp động não

Phương pháp này giúp sinh viên trong một thời gian ngắn có thể nảy sinh, sáng tạo nhiều ý tưởng và giả định về một vấn đề cụ thể. Đây là một phương pháp giúp mở đầu bài giảng và thu thập thông tin nhanh từ phía sinh viên một cách hiệu quả. Đồng thời, trong suốt quá trình học, giảng viên cần hướng dẫn và buộc sinh viên tham gia bài học bằng cách đặt câu hỏi, mời tham gia thảo luận một chủ đề hoặc thuyết trình một chủ đề đã được chuẩn bị trước [4].

Trước khi đi vào phần nội dung chính, giảng viên cần giới thiệu ngắn gọn về chủ đề bài học. Sau đó, nêu câu hỏi liên quan đến bài học, nêu rõ mục tiêu để phân trợ đối không bị lệch hướng và yêu cầu nhiều sinh viên cùng trả lời câu hỏi đó. Cần đảm bảo rằng sinh viên hiểu được, không có câu trả lời đúng hay sai mà mục đích của câu hỏi là tạo nên sự trao đổi đa chiều. Sau khi sinh viên trả lời xong, giảng viên tóm tắt và đưa ra kết luận.

Ví dụ, trước khi tiến hành bài giảng “*Lịch sử các nền văn hóa Phương Đông*”, giảng viên đặt câu hỏi như sau: “*Có nhận định rằng, Phương Đông là nơi xuất hiện những nhà nước chiếm hữu nô lệ tối cổ tương đối sớm, em hãy cho biết lý do tại sao?*”. Với câu hỏi này, sinh viên cần được trang bị trước một số kiến thức căn bản từ các bài giảng trước như: nền nông nghiệp lúa nước; sự phát triển kinh tế dẫn đến sự phát triển xã hội và sự hình thành của xã hội chiếm hữu nô lệ. Việc đặt câu hỏi như trên vừa đạt mục tiêu ôn tập kiến thức cũ đồng thời dẫn dắt sinh viên đi vào bài học tiếp theo một cách chủ động và hứng thú. Sau khi tóm tắt và đưa ra kết luận, giảng viên sẽ bắt đầu bài giảng mới.

Về “Phương pháp động não với hình thức đặt câu hỏi thảo luận chủ đề được áp dụng hiệu quả trong quá trình học tập”, kết quả khảo sát cho thấy có 97,26% ý kiến cho rằng phương pháp này được áp dụng hiệu quả trong quá trình học. Cụ thể là 37,6% đồng ý hoàn toàn, 45,89% đồng ý, 13,7% đồng ý một phần và chỉ có 2,74% là không đồng ý với nhận định trên.



Hình 1. Ý kiến của sinh viên về tính hiệu quả của phương pháp động não

2.2. Phương pháp trực quan kết hợp thuyết trình tích cực

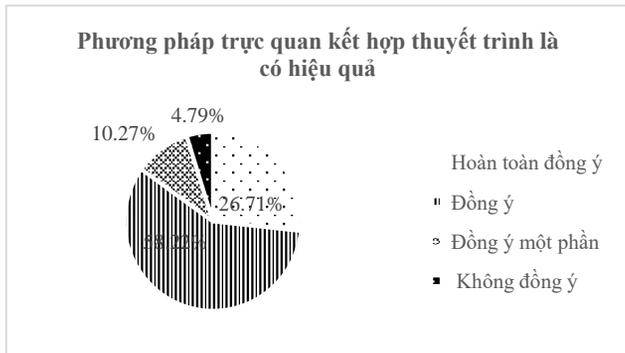
Khi bước vào nội dung chính của bài giảng, giảng viên cần sử dụng tối đa phương pháp trực quan hóa. Để tiếp thu kiến thức trên lớp một cách có hiệu quả cao, sinh viên không chỉ nghe giảng, đọc sách mà cần được nhìn, quan sát nội dung bài giảng đã được cụ thể hóa thông qua các giáo cụ trực quan. Đó là việc sử dụng tranh, ảnh, hình vẽ, sơ đồ, bảng biểu, video... để truyền tải hoặc minh họa cho bài giảng. Đồng thời, khi sử dụng phương pháp trực quan hóa, giảng viên cũng đang sử dụng phương pháp Thuyết trình mang tính tích cực, giảm bớt thời lượng nói, dễ dàng minh họa và mở rộng bài giảng.

Hai phương pháp này rất phù hợp sau khi dùng phương pháp Động não để dẫn nhập và khi cần minh họa các nội dung chính cũng như chốt lại phần kiến thức cuối bài. Để đạt được mục tiêu đặt ra, giảng viên cần trình bày bài giảng 100% bằng Power Point nhằm đạt hiệu quả cao nhất trong quá trình dạy và học. Đồng thời, cần tận dụng những bộ phim tài liệu, video clip có liên quan đến các nền văn hóa Phương Đông, vốn hiện đang có sẵn trên mạng Internet, để minh họa cho bài giảng, cũng như khuyến khích sinh viên đặt câu hỏi và cho ý kiến về các đoạn phim đó.

Có thể nói, nếu sử dụng tốt phương pháp Trực quan hóa kết hợp với phương pháp Thuyết trình tích cực, giảng viên không chỉ giúp sinh viên định hướng tốt nội dung bài học mà còn tạo cơ hội để sinh viên mở rộng và bổ sung những kiến thức đã học.

Bản thân giảng viên cũng chủ động được thời gian trình bày bài giảng trên lớp, tạo được sự thoải mái trong giờ học.

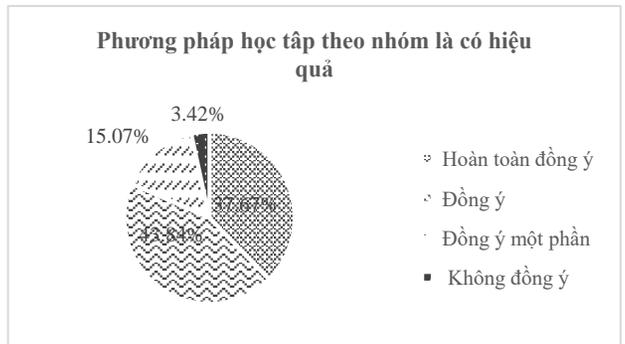
Kết quả khảo sát cũng cho thấy có đến 95,21% ý kiến đồng ý sự hiệu quả của việc áp dụng hai phương pháp trên. Trong đó, chỉ có 4,79% là không đồng ý với nhận định trên.



Hình 2. Ý kiến của sinh viên về tính hiệu quả của việc áp dụng phương pháp trực quan kết hợp thuyết trình

2.3. Phương pháp giảng dạy theo nhóm

Trong buổi đầu tiên, lớp học cần được chia thành từng nhóm nhỏ. Mỗi nhóm từ 7 đến 10 người (tùy theo số lượng SV từng khóa), được phân chia ngẫu nhiên hoặc có thể chủ động lựa chọn với những nhiệm vụ cụ thể. Nội dung của nhiệm vụ cần được giải thích rõ ràng. Cụ thể sinh viên sẽ thu thập, tổng hợp tài liệu về các nền văn hóa tiêu biểu của Phương Đông như: Ai Cập, Ấn Độ, Trung Hoa, Ả Rập, Nhật Bản, Đông Nam Á. Việc trình bày kết quả của nhóm sẽ được thể hiện bằng Power Point dưới hình thức thuyết trình. Theo đó, các thành viên trong nhóm phải làm việc theo quy định của giảng viên và trưởng nhóm trên tinh thần chủ động, tích cực và hỗ trợ nhau cùng tìm hiểu các vấn đề của nhiệm vụ được giao. Quá trình làm việc nhóm không chỉ được đánh giá trong việc nghiên cứu tài liệu, cùng trao đổi, thảo luận vấn đề mà còn có lúc cả nhóm cùng chuẩn bị cho việc thuyết trình trước lớp. Mỗi thành viên trong nhóm được yêu cầu nắm tắt cả các nội dung của toàn bộ đề tài cũng như nắm được phần trình bày của các thành viên khác. Đồng thời, khi có một nhóm khác lên thuyết trình, các nhóm còn lại cũng phải tập trung lắng nghe và đặt câu hỏi phản biện hoặc góp ý để làm sáng tỏ vấn đề. Phần trình bày và tranh luận của sinh viên sẽ được giảng viên tổng hợp, nhận xét và đánh giá. Điểm trình bày và điểm làm việc nhóm sẽ được giảng viên sử dụng làm điểm cho bài kiểm tra giữa kỳ hoặc cộng vào điểm cuối kỳ. Việc áp dụng phương pháp học tập theo nhóm cũng được nhận được 96,58 % ý kiến đồng ý tính hiệu quả của nó.

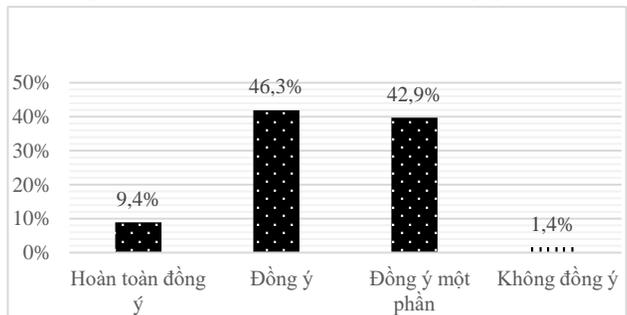


Hình 3. Ý kiến của sinh viên về tính hiệu quả của việc áp dụng phương pháp học tập theo nhóm

Từ kết quả khảo sát trên cho thấy đây là một trong những phương pháp khiến việc học tập là sự chủ động học hỏi lẫn nhau, chứ không chỉ là sự tiếp nhận thụ động từ phía giảng viên.

2.4. Phương pháp Tự học

Ngay từ buổi học đầu tiên, giảng viên cần làm rõ mục tiêu của chương trình học cần phải đạt được để SV nhận thấy ý nghĩa của việc học, từ đó xây dựng cho mình một cách thức hoặc phương pháp tiếp cận hợp lý. Chính vì vậy, trong học phần “Nhập môn Đông phương học”, giảng viên cần đầu tư xây dựng một hoặc hai “Tiết học nhập môn” bao gồm các nội dung chính sau: tổng quan về học phần, các khái niệm căn bản liên quan đến học phần, sự ra đời của Đông phương học; nội dung học tập, phương pháp tiếp cận môn học; giáo trình và tài liệu tham khảo, các quy định về kiểm tra và đánh giá kết quả học tập. Có 98,6% ý kiến khảo sát đồng ý “Tiết học nhập môn” là cần thiết cho sinh viên trong quá trình học.



Hình 4. Ý kiến của sinh viên về sự cần thiết của “Tiết học nhập môn”

Có thể nói, việc xây dựng tiết học nói trên đã dựa vào hai đặc điểm “Người học là đối tượng trung tâm” và “Người dạy là đối tượng hướng dẫn” của PPGDCĐ. Tiết học này được xây dựng nhằm mục đích giúp sinh viên hiểu khái quát và căn bản về học phần để chủ động tiếp cận khối lượng kiến thức mà chương trình đào tạo yêu cầu cũng như những kiến thức mà trong vòng 45 tiết học, giảng viên không thể cung cấp cho sinh viên. Tiết học này cũng giúp sinh viên trở nên tự tin khi khám phá tiềm năng của chính mình cũng như có trách nhiệm với việc học của bản thân

Trong số các kỹ năng sử dụng cho việc tự học, trong 146 sinh viên tham gia khảo sát có đến 70 sinh viên quan tâm đến tài liệu tham khảo mà giảng viên đã giới thiệu. Trong khi đó, có 32 sinh viên áp dụng cách học thuộc lòng, 39 em học bằng sơ đồ tư duy. Chỉ có 5 sinh viên cho biết là tự tìm thêm các tài liệu khác.

Như vậy, việc giới thiệu tài liệu tham khảo cho sinh viên trở thành một yếu tố quan trọng để giảng viên khuyến khích tính chủ động của sinh viên trong quá trình tìm hiểu học phần ngoài giờ giảng trên lớp.

Ngoài ra, với câu hỏi “Hình thức kiểm tra nào là phù hợp đối với học phần này”, trong 146 sinh viên có 56 ý kiến chọn hình thức tự luận, 50 ý kiến chọn vấn đáp, 33 ý kiến chọn trắc nghiệm và 7 ý kiến chọn tiểu luận.

Bảng 1. Các kỹ năng mà sinh viên đã áp dụng khi tự học

Kỹ năng	Số lượng SV
Đọc tài liệu tham khảo do GV hướng dẫn	70
Học thuộc lòng	32

Học bằng sơ đồ tư duy	39
Đọc tài liệu tham khảo khác	5

Bảng 2. Ý kiến của sinh viên về các hình thức kiểm tra phù hợp với học phần “Nhập môn ĐPH”

Hình thức kiểm tra	Số lượng SV
Tự luận	56
Vấn đáp	50
Trắc nghiệm	33
Tiểu luận	7

Điểm đáng chú ý ở bảng trên là số lượng sinh viên chọn hình thức kiểm tra vấn đáp gần như ngang bằng số lượng sinh viên chọn hình thức tự luận. Điều này cho thấy có dấu hiệu khả quan về sự tự tin của sinh viên trong quá trình học tập và kiểm tra. Rõ ràng, việc khuyến khích sinh viên tự học, tự tra cứu là một yếu tố quan trọng để sinh viên chủ động chiếm lĩnh tri thức.

3. Kết luận và đề xuất

Có thể nói, thông qua việc tiến hành khảo sát ý kiến của sinh viên về việc áp dụng các phương pháp động não, phương pháp trực quan kết hợp thuyết trình, phương pháp giảng dạy theo nhóm, phương pháp tự học trong 2 năm học vừa qua đã cho thấy việc áp dụng PPGDCĐ trong những học phần đầu tiên của chương trình giảng dạy, cụ thể là học phần “Nhập môn Đông phương học”, là một định hướng có tính thực tiễn cao và quyết định sự phát triển trong tương lai của ngành Đông phương học.

Trong đó, đúng như nhận định của Gibbs.G, để nâng cao chất lượng học tập của sinh viên thì không thể bỏ qua việc xây dựng một đội ngũ giảng viên có chất lượng giảng

dạy cao. Họ chính là người có ảnh hưởng tích cực đến quá trình học tập và phát triển của sinh viên thông qua sự kết hợp của kiến thức, kỹ năng sư phạm cũng như kỹ năng giao tiếp với sinh viên hiệu quả [6].

Do đó, những buổi trao đổi thường xuyên về chuyên môn cũng như kinh nghiệm giảng dạy về ngành học này để đảm bảo việc áp dụng PPGDCĐ của các giảng viên trong tổ Bộ môn được thống nhất là một hoạt động cần thiết.

Tóm lại, ngành Đông phương học là một chuyên ngành còn non trẻ của Trường Đại học Ngoại ngữ Đà Nẵng. Do đó, sự đầu tư thích đáng về chất lượng giảng dạy của nhà trường, khoa và bộ môn sẽ là tiền đề để tạo được một nền tảng vững chắc cho sự phát triển của ngành học này trong tương lai.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Thành Hải, Phùng Thúy Phương, Đồng Thị Bích Thủy (2010), Giới thiệu một số phương pháp giảng dạy cải tiến giúp sinh viên học tập chủ động và trải nghiệm đạt các chuẩn đầu ra theo CDIO, *Hội thảo CDIO-Đại học Quốc gia Tp.HCM*.
- [2] Nguyễn Thị Quỳnh Hoa (2014), Ứng dụng tích hợp nội dung và ngôn ngữ trong giảng dạy bằng tiếng Anh các học phần chuyên ngành Quốc tế học tại Khoa Quốc tế học, Trường Đại học Ngoại ngữ- Đại học Đà Nẵng- Những yêu cầu cơ bản, *Tạp chí Khoa học Công nghệ, Đại học Đà Nẵng*, số 4 (77).2014.
- [3] Lê Thị Kim Oanh (2013), Bước đầu áp dụng phương pháp giảng dạy chủ động (Active Teaching) cho học phần “Lịch sử văn minh thế giới”, *Đề tài NCKH cấp trường*, Mã số T2013-05-18.
- [4] Nguyễn Thị Minh Phương, Phạm Thị Thủy (2011), *Cẩm nang phương pháp sư phạm*, NXB Tổng hợp TP.HCM.
- [5] Nguyễn Cảnh Toàn, Lê Khánh Bằng (2009), *Phương pháp dạy và học đại học*, NXB Đại học Sư phạm.
- [6] Gibbs. G (1992), *Improving the Quality of Student Learning*, TES, Bristol, England.

(BBT nhận bài: 10/04/2015; phản biện xong: 17/04/2015)